

KẾ HOẠCH

Xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp năm 2018

A/ NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật số 58/2010/QH 12, ngày 15/11/2010 của Quốc Hội về Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 52; 53; 54; 55; 56; 57/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn viên chức chuyên ngành: địa chính; điều tra tài nguyên và môi trường; dự báo khí tượng thủy văn; kiểm soát khí tượng thủy văn; quan trắc tài nguyên và môi trường; đo đạc bản đồ và Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV ngày 03/11/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành danh mục các ngạch công chức và các ngạch viên chức;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 07 năm 2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-SNV ngày 29/01/2018 và Quyết định số 100/QĐ-SNV ngày 30/8/2018 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt và điều chỉnh số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2018;

Căn cứ Công văn số 1804/SNV-CCVC ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Công văn số 1819/SNV-CCVC ngày 19/10/2018 của Sở Nội vụ về việc thẩm định Kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp năm 2018 tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

II. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ nhu cầu thực tế của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

B/ NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Chỉ tiêu và vị trí việc làm xét tuyển viên chức

1. Chỉ tiêu

Xét tuyển viên chức đặc cách 23 trường hợp viên chức sự nghiệp hưởng lương tự trang trải (VCTTT) (biểu phụ lục số 1).

2. Vị trí việc làm

Xét tuyển viên chức đặc cách năm 2018 đối với 23 trường hợp làm việc tại 15 vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình (biểu phụ lục số 2).

II. Nội dung xét tuyển viên chức

1. Điều kiện

Người có đủ điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức tại các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Có hồ sơ đăng ký dự tuyển, có lý lịch rõ ràng, có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ, chấp hành sự phân công công tác của Sở Tài nguyên và Môi trường khi được tuyển dụng.
- Về trình độ: có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng.
- Có kinh nghiệm thực hiện công việc có chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển và bằng tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi, thạc sĩ trở lên.
- Người dự tuyển chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng dự tuyển vào 01 đơn vị;
- Không thuộc các đối tượng sau: Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn

a) Người có kinh nghiệm công tác theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP hiện đang công tác trong ngành hoặc lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp cần tuyển; có thời gian liên tục từ đủ 36 tháng (không tính thời gian tập sự, thử việc) trở lên thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ có yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển; trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Người tốt nghiệp đại học loại giỏi, tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ ở trong nước và ngoài nước theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng; trường hợp sau khi tốt nghiệp đã có thời gian công tác thì phải công tác trong ngành hoặc lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp cần tuyển, trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu

trách nhiệm hình sự và được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian này.

- Các yêu cầu chi tiết về tiêu chuẩn vị trí việc làm quy định ở phụ lục 2.

3. Hồ sơ, thủ tục đối với việc xét tuyển đặc cách

Mỗi người đăng ký dự tuyển chuẩn bị 02 bộ hồ sơ, thành phần gồm:

3.1. Đơn đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu quy định);

3.2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật (dán ảnh 4x6) theo mẫu quy định, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người dự tuyển đang công tác;

3.3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và bảng kết quả học tập theo yêu cầu vị trí dự tuyển. Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;

3.4. Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư 13/2007/TT-BYT ngày 21/11/2007 của Bộ Y tế.

3.5. Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị xét tuyển đặc cách về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng, có xác nhận của người đứng đầu đơn vị người đó công tác.

3.6. Một phong bì có dán tem ghi địa chỉ của người dự tuyển và 02 ảnh 4x6.

Hồ sơ được đựng trong bì lớn, ngoài ghi đầy đủ thông tin về các loại hồ sơ nộp.

Đối với người đăng ký xét đặc cách có kinh nghiệm công tác có thêm hồ sơ như sau:

3.7. Bản hợp đồng lao động giữa đơn vị sử dụng lao động và người lao động được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

3.8. Bản sao sổ bảo hiểm xã hội.

3.9. Nhận xét đánh giá 3 năm gần nhất trước đó tính đến thời điểm xét tuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức

Hội đồng xét tuyển có 7 thành viên;

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy viên Hội đồng: Chánh Văn phòng - Thư ký;
- Ủy viên Hội đồng: Giám đốc, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai;
- Ủy viên Hội đồng: Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT;
- Ủy viên hội đồng: Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai;
- Ủy viên Hội đồng: Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch

- Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn

chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển và các yêu cầu mang tính đặc thù khác;

- Sốt hạch thông qua phỏng vấn về trình độ hiểu biết kiến thức chung, về trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ của viên chức xét tuyển;

- Hội đồng kiểm tra, sốt hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

6. Nội dung sốt hạch

6.1. Sốt hạch kiến thức chung

Hiểu biết về Luật viên chức năm 2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình.

6.2. Sốt hạch về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

- Vị trí việc làm thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân; Kiểm tra hồ sơ và in GCN; Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn, xử lý, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Đo đạc địa chính, các dịch vụ khác; Đăng ký đất đai và CGCN cho hộ gia đình, cá nhân; Đăng ký giao dịch bảo đảm; Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, các vị trí trên sốt hạch: Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ; Thông tư số 25/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Thông tư quy định về bản đồ địa chính; Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Vị trí việc làm cung cấp thông tin đất đai, lưu trữ, thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất sốt hạch: Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ; Thông tư số 25/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Thông tư quy định về bản đồ địa chính; Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng, sử dụng công nghệ thông tin.

- Vị trí việc làm hành chính, văn thư, kế toán, sốt hạch các nội dung: Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/02/2004 về công tác văn thư, lưu

trữ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính và một số nội dung khác liên quan đến công việc hành chính, văn thư, kế toán tại các đơn vị sự nghiệp của Ngành tài nguyên và môi trường.

7. Cách tính điểm

7.1. Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự tuyển ở trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

7.2. Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

7.3. Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

7.4. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

7.5. Điểm xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại 7.1, 7.2 và 7.4 của nội dung này.

Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính 7.3 và 7.4 của nội dung này.

Lưu ý: Điểm học tập, điểm tốt nghiệp căn cứ để xét tuyển viên chức hạng III là điểm đánh giá ở bậc đại học (nếu vị trí xét tuyển là Viên chức hạng IV là điểm đánh giá ở bậc cao đẳng hoặc Trung cấp).

8. Xác định người trúng tuyển

8.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện:

- Hồ sơ đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định;
- Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn mỗi loại từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả điểm xét tuyển cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm; ưu tiên tuyển trước đối với những người tốt nghiệp đại học loại giỏi, tốt nghiệp thạc sỹ, tiến sỹ có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng.

8.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn bằng nhau thì quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên: Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Con liệt sỹ; Con thương binh; Con của người hưởng chính sách như thương binh; Người dân tộc ít người; Đội viên thanh niên xung phong; Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ; Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Người dự tuyển là nữ.

8.3. Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại 8.2 nội dung này thì Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định người trúng tuyển.

8.4. Không bảo lưu kết quả xét tuyển cho các lần xét tuyển sau.

9. Địa điểm thu nhận hồ sơ và lệ phí xét tuyển

- Địa điểm thu nhận hồ sơ: Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình. Lệ phí tuyển dụng áp dụng Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng tuyển dụng, thăng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Lệ phí xét tuyển: 500.000đ/thí sinh/lần;

- Phí phúc khảo: Tạm tính: 150.000 đồng/thí sinh;

Hồ sơ dự tuyển, phí xét tuyển và phí phúc khảo không trả lại.

10. Thời gian các bước tiến hành tuyển dụng

- Thông báo tuyển dụng: Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng đặc cách viên chức trên Website của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình (<https://stnmt.quangbinh.gov.vn>) và niêm yết tại Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình, số 105 đường Hữu Nghị thành phố Đồng Hới từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

- Thu nhận hồ sơ dự tuyển: 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo tuyển dụng.

- Niêm yết danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển: Sau khi kết thúc thu nhận hồ sơ 1 ngày, tại trụ sở và trên Website của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Hướng dẫn nội dung, hình thức phỏng vấn: Sẽ có thông báo sau.

- Phỏng vấn, kiểm tra kiến thức người đăng ký dự tuyển: Tháng 12 năm 2018.

C/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch tuyển dụng đặc cách viên chức năm 2018 và văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Văn phòng Sở tham mưu Giám đốc Sở thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch và các Ban Giúp việc để thực hiện kế hoạch.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Văn phòng Sở) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu VT, VP.

W

GIÁM ĐỐC



Trần Phong



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 1

TỔNG HỢP

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ NHU CẦU CÀN XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 2086 /KH-STNMT ngày 09 / 11 /2018
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên đơn vị trực thuộc	Số lượng người làm việc được giao năm 2018	Số lượng người làm việc hiện có đến 8/2018	Số lượng người làm việc còn chưa tuyển dụng	Đăng ký tuyển dụng viên chức 2018	Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
						Xét tuyển	Xét tuyển đặc cách	
1	Trung tâm Công nghệ TT TN&MT	39	30	9	1		1	
2	Văn phòng Đăng ký đất đai	165	107	58	22		22	
	Cộng	204	137	67	23		23	

u

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 2

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số 2086/KH-STNMT ngày 09 / 11 /2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Số thứ tự	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Trình độ CM hoặc chuyên ngành ĐT	Tin học	NN (Anh văn)	Điều kiện khác	
I	Văn phòng Đăng ký đất đai							
1	Địa chính viên hạng III; Mã số: V.06.01.02	2	Thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân tại Văn phòng ĐKDD	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai	B trở lên	B trở lên	chứng chỉ viên chức hạng III ngành TN&MT	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điểm a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
2	Địa chính viên hạng III; Mã số: V.06.01.02	1	Kiểm tra và in GCN cho hộ gia đình, cá nhân, quản lý việc sử dụng phối GCN của phòng tại Văn phòng ĐKDD	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai	B trở lên	B trở lên	chứng chỉ viên chức hạng III ngành TN&MT	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điểm a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
3	Chuyên viên; Mã số: 01 003	1	Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn, xử lý, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo tại Văn phòng ĐKDD	Đại học trở lên ngành Luật Kinh tế	B trở lên	B trở lên	chứng chỉ viên chức hạng III ngành TN&MT	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điểm a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
4	Đo đạc bản đồ viên hạng III; Mã số: V.06.01.02	3	Đo đạc địa chính và các dịch vụ khác, thực hiện tư vấn kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại Chi nhánh VPĐK thị xã Ba Đồn (01 người), huyện Lệ Thủy (02 người)	Đại học trở lên các ngành: Ks quản lý đất đai(1), CN địa chính(1), địa lý(1)	B trở lên	B trở lên	chứng chỉ viên chức hạng III ngành TN&MT	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điểm a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ



W

5	Ký sự; Mã số: 13 095	2	Đo đạc địa chính và các dịch vụ khác, thực hiện tư vấn kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐK thị xã Ba Đồn	Đại học trở lên các ngành: CN Địa chất(I), CN Địa chất công, trình và Địa chất thủy văn(I),	B trở lên	B trở lên	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điều a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
6	Địa chính viên hạng IV; Mã số: V.06.01.03	1	Đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân tại Chi nhánh VPĐK huyện Lệ Thủy	Trung cấp Địa chính trở lên	B trở lên	A trở lên	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điều a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
7	Địa chính viên hạng III; Mã số: V.06.01.02	1	Đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân tại Chi nhánh VPĐK huyện Minh Hoá	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai	B trở lên	B trở lên	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điều a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
8	Địa chính viên hạng III; Mã số: V.06.01.02	4	Đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân tại Chi nhánh VPĐK huyện Lệ Thủy (1), Bó Trạch (2), TX Ba Đồn (1)	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai	B trở lên	B trở lên	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điều a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
9	Địa chính viên hạng III; Mã số: V.06.01.02	1	Đăng ký giao dịch bảo đảm hộ gia đình, cá nhân tại Chi nhánh VPĐK h. Quảng Ninh	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai	B trở lên	B trở lên	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điều a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
10	Ký sự; Mã số: 13 095	1	Cung cấp thông tin đất đai, lưu trữ, thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng SDD tại Chi nhánh VPĐK huyện Quảng Trạch	Đại học trở lên ngành công nghệ thông tin	B trở lên	ĐH	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điều a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
11	Địa chính viên hạng III; Mã số: V.06.01.02	1	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính tại Chi nhánh VPĐK huyện Tuyên Hoá	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai	B trở lên	B trở lên	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điều a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ

W

12	Kế toán viên; Mã số: 06.031	1	Kế toán viên tại Văn phòng ĐKĐĐ	Đại học trở lên ngành Kế toán - Kiểm toán	B trở lên	B trở lên	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điểm a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
13	Tương đương chuyên viên; Mã số: 01 003	2	Hành chính, tổng hợp, văn thư tại Chi nhánh VPĐK huyện Bó Trách, thị xã Ba Đồn	Đại học trở lên ngành: Cử nhân Kế toán, Kỹ sư Quản lý đất đai	B trở lên	B trở lên	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điểm a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
14	Tương đương chuyên viên; Mã số: 01 003	1	Hành chính, tổng hợp, văn thư tại Chi nhánh VPĐK huyện Quảng Trạch	Đại học trở lên ngành Tài chính - Ngân hàng	B trở lên	B trở lên	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điểm a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
II	Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT						
15	Địa chính viên hạng III; Mã số: V.06.01.02	1	Đo đạc lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT	Đại học trở lên ngành Quản lý đất đai	B trở lên	B trở lên	Xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điểm a hoặc b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ

